

Bản án số: 71/2022/DS-ST

Ngày 26-5-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Cúc;

2. Bà Lê Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý: 103/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị Chu Thị T, sinh năm: 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 15/02/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày: Vào ngày 09/7/2021 (âl) anh có cho chị Chu Thị T vay số tiền 10.000.000 đồng. Khi cho vay không tính lãi suất và chị Chu Thị T có viết biên nhận và ký tên vay tiền.

Anh đã đòi nhiều lần nhưng đến nay phía chị Chu Thị T vẫn không trả.

Nay anh yêu cầu chị Chu Thị T phải trả cho chị số tiền nợ vay là 10.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn chị Chu Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị Chu Thị T không đến Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang làm việc và trình bày ý kiến của anh Nguyễn Thanh H về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn chị Chu Thị T cư trú: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa anh Nguyễn Thanh H với chị Chu Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo dời phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn là chị Chu Thị T nhưng chị Chu Thị T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Chu Thị T.

- Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh H.

[2] Về nội dung vụ án: Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Chu Thị T trả số tiền vốn vay 10.000.000 đồng có cung cấp chứng cứ là giấy xác nhận vay tiền ngày 09/7/2021 (âl) để chứng minh. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bị đơn chị Chu Thị T vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu trên của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ Luật tố tụng dân sự quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn chị Chu Thị T có nợ nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H số tiền vốn vay là 10.000.000 đồng. Do đó,

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H, buộc bị đơn chị Chu Thị T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H số tiền vốn vay 10.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với các quy định tại các Điều 166, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí: Chị Chu Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với chị Chu Thị T.

Buộc chị Chu Thị T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thanh H số tiền 10.000.000 đồng, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Chị Chu Thị T phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho anh Nguyễn Thanh H số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001826 ngày 04/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt

khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Kim Thúy

